

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/KDTM-PT

Ngày: 21/01/2026.

V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Linh và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 205/2025/TLPT-KDTM ngày 15/10/2025 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 57/2025/KDTM-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (**nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội**), bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1115/2025/QĐ-PT ngày 18/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 1149/2025/QĐ-PT ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Công ty TNHH vận tải V .**

Địa chỉ trụ sở: Số 412 Quang T, phường Q1, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (**nay là phường U, tỉnh Quảng Ninh**).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Trung U - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH LG.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lý Thị Hồng N - Luật sư; Địa chỉ liên hệ: Công ty Luật TNHH LG, số 29B ngõ 64 Vũ T, phường T1, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy L, bà Lý Thị Hồng N - Luật sư Công ty Luật TNHH LG; Địa chỉ: số 29B ngõ 64 Vũ Trọng P, phường Thanh X, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Bị đơn: Tổng Công ty CP bảo hiểm QĐ(sau đây viết tắt là M).**

Địa chỉ trụ sở: Số 21 C, phường O, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Như T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức A - Chức vụ: Phó phòng pháp chế M và ông Đỗ Duy B - Chuyên viên phòng pháp chế; cùng địa chỉ: Tầng 5-6, Tòa nhà số 21 C, phường O, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hồng B, ông Trần Minh T, bà Bùi Thị X, bà Trần Thị T - Luật sư, Công ty Luật TNHH HB và cộng sự - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Địa chỉ; P403 tầng 4, số 85 Nguyễn Chí T, phường Giảng V, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

1. Về Hợp đồng: Ngày 29/4/2022, Công ty TNHH vận tải V (gọi tắt là: Công ty VT) do ông Trịnh Trung Ủy - Giám đốc làm đại diện và Công ty bảo hiểm M Quảng Ninh - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ do ông Hoàng Tuấn A - Giám đốc làm đại diện đã ký “Hợp đồng bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu thủy nội địa” số 1161/22/HD-TT/002-KDUB. Theo hợp đồng bảo hiểm, các bên thống nhất thỏa thuận về đối tượng và phạm vi bảo hiểm được quy định cụ thể tại Điều 2 của Hợp đồng, theo đó: Đối tượng bảo hiểm là: Thân tàu (bao gồm vỏ tàu, thân tàu và trang thiết bị hoạt động) và trách nhiệm dân sự chủ tàu thủy nội địa theo của định của pháp luật đối với tàu: “TĐ Mạnh Ngân 01; Sà lan 05, Sà lan 06, Sà lan 07, Sà lan 08” với các thông số kỹ thuật được liệt kê tại mục 2.1 Điều 2.

Ngày 12/09/2022, do Công ty VT thay đổi thông tin đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa nên các bên tiếp tục ký kết Phụ lục hợp đồng điều chỉnh lại thông tin tàu được bảo hiểm. Theo đó, M Quảng Ninh nhận bảo hiểm gồm tàu đẩy VT TĐ 12A: QN-8598 (TĐ Mạnh Ngân 8598) và các Sà lan VT-20/QN-7324 (Sà lan 05); VT-21/QN7334 (Sà lan 06); VT-22/QN7354 (Sà lan 07); VT-23/QN-7364 (Sà lan 08); Các nội dung khác giữ nguyên theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký.

Theo Điều 3 của hợp đồng, các bên thỏa thuận áp dụng Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-M của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ (M) ngày 01/01/2016.

Ngày 24/5/2022, Công ty VT đã nộp đầy đủ số tiền mua bảo hiểm. Ngày 12/9/2022 M đã cấp 05 Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thuyền, cụ thể:

GCN số 775/2022/GCN-TT.2/002-KDUB cho tàu VT TĐ 12A;

GCN số 776/2022/GCN-TT.2/002-KDUB cho sà lan VT-20/QN-7324;

GCN số 777/2022/GCN-TT.2/002-KDUB cho sà lan VT-21/QN-7334;

GCN số 778/2022/GCN-TT.2/002-KDUB cho sà lan VT-22/QN-7354;

GCN số 779/2022/GCN-TT.2/002-KDUB cho sà lan VT-23/QN-7364

Các bên không tranh chấp, không thắc mắc, khiếu nại gì về quá trình thỏa thuận, ký và thực hiện hợp đồng cho đến ngày xảy ra sự việc ngày 28/11/2022.

Thời hạn bảo hiểm: Từ 09 giờ ngày 29/4/2022 đến 09h ngày 29/4/2023.

2. Sự kiện: Ngày 28/11/2022, tại cửa sông Chanh thuộc địa phận xã Liên Hòa, thị

xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, tàu VT TĐ 12A và 04 Sà lan (VT-20/QN-7324, VT-21/QN-7334, VT-22/QN-7354 và VT-23/QN-7364) bị trôi neo tàu dẫn tới va chạm, gây thiệt hại tài sản cho nhiều mảng bè nuôi hào, hà của một số hộ dân.

Theo Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 1330/TB-CQĐT ngày 26/12/2022 của Công an thị xã Quảng Yên, thì tổng thiệt hại được xác định là 14.080.000.000 đồng. Công ty VT đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các hộ dân với tổng số tiền là 14.080.000.000 đồng (có 10 Ủy nhiệm chi được gửi kèm theo đơn này) và yêu cầu M trả tiền bồi thường trách nhiệm dân sự chủ tàu cho vụ tai nạn trên theo Thư yêu cầu bồi thường số 1703/2023 CVVT ngày 17/02/2023.

Theo thỏa thuận Hợp đồng bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm, Công ty VT yêu cầu M bồi thường cho 05 (Năm) phương tiện trên, tổng số tiền là: $(97.5\% \times 2.000.000.000đ) \times 5 = 9.750.000.000đ$ (Chín tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Theo Thông báo bồi thường số 428/2023/M -GĐBTHH ngày 23/6/2023 và Công văn số 460/2023/M -GĐBTHH ngày 29/6/2023, M chỉ đồng ý bồi thường cho Công ty VT 01 (Một) tàu với số tiền 1.950.000.000 đồng với lý do: “*Tại thời điểm xảy ra tổn thất, 01 tàu và 04 sà lan này được ghép nối với nhau thành 01 kết cấu (đoàn lai), các sà lan không có khả năng tự hành. Vì vậy, mức trách nhiệm dân sự chủ tàu 02 tỷ đồng/vụ được áp dụng cho cả đoàn lai gồm 01 tàu đẩy và 04 sà lan không tự hành*”.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bị đơn:

(1) Thực hiện nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, bồi thường trách nhiệm dân sự cho 05 phương tiện (Tàu đẩy + 04 Sà lan) với tổng số tiền: 9.750.000.000 đồng.

(2) Căn cứ khoản 1, 2 Điều 31 Luật Kinh doanh Bảo hiểm; khoản 8.6.2 Điều 8 Hợp đồng bảo hiểm Thân tàu và TNDS của chủ tàu thủy nội địa số 1161/22/HĐ-TT/002-KDUB ký ngày 29/4/2022, buộc bị đơn thanh toán tiền lãi đối với số tiền bảo hiểm, bồi thường trách nhiệm dân sự chậm trả tính từ ngày 23/07/2023 đến ngày hoàn thành nghĩa vụ. Số tiền lãi tạm tính từ ngày 23/07/2023 đến ngày 26/01/2024 với số ngày chậm thanh toán là 187 ngày: $9.750.000.000đ \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 187 \text{ ngày} = 499.520.548 \text{ đồng}$.

**** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có quan điểm:***

M từ chối bồi thường cho Công ty VT, do tàu đẩy VT12A không được thả Neo nên thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Tổn thất có rủi ro thuộc điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. “**Điều 4. Loại trừ bảo hiểm:** M không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra do nguyên nhân tàu đậu tại bến, bãi không được neo, cột chắc chắn hoặc thuyền viên trực tàu bỏ tàu đi vắng”.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 57/2025/KDTM-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội), quyết định:

1. “Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH vận tải V khởi kiện đối với Tổng Công ty CP bảo hiểm QĐ về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”. Cụ thể:

Buộc Tổng Công ty CP bảo hiểm QĐbồi thường tổn thất cho Công ty TNHH vận tải V với tổng số tiền là 9.750.000.000 đồng.

Buộc Tổng Công ty CP bảo hiểm QĐtrả cho Công ty TNHH vận tải V tiền lãi tính từ ngày 23/7/2023 đến ngày 24/6/2025 là 1.867.191.781 đồng.

Tổng Công ty CP bảo hiểm QĐtiếp tục chịu lãi trên số tiền bồi thường tổn thất chậm trả tính từ ngày 25/6/2025 cho đến khi Tổng Công ty CP bảo hiểm QĐthực hiện xong nghĩa vụ, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm. Ngày 24/6/2025, bị đơn là Tổng Công ty CP bảo hiểm QĐ(M) làm đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do: Bản án sơ thẩm áp dụng pháp luật không đúng, kết luận trong bản án không phù hợp với những tình tiết khách quan trong vụ án, dẫn đến gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của M (bị đơn).

Tại cấp phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, theo đó: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: M chi trả tiền bồi thường TNDS cho người thứ 3 với mức 60% mức bảo hiểm theo HDBH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn làm đơn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên kháng cáo được xác nhận là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đã được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa.

Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (***nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội***) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo thỏa thuận của các bên đương sự tại Hợp đồng bảo hiểm và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 40; khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2019 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng công ty CP bảo hiểm Quân đội, theo hướng Công ty VT chịu 30% do lỗi chủ quan; M chịu 70%.

- Sửa phần án phí sơ thẩm và bị đơn có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm (do kháng cáo được chấp nhận một phần và Bản án sơ thẩm bị sửa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[I]. Về tố tụng.

Bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ (M) làm đơn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên kháng cáo được xác nhận là hợp lệ.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm; các bên đương sự đều là pháp nhân được thành lập hợp pháp. Do vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo thỏa thuận tại khoản 11.1 Điều 11 của Hợp đồng bảo hiểm số 1161/22/HD-TT/002-KDUB ngày 29/4/2022, thì hai bên lựa chọn Tòa án nơi bị đơn đặt trụ sở chính có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nếu thương lượng không thành. Bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm quân đội; Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 C, phường O, quận Đ (***nay là phường O***), Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (***nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội***) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện.

[II]. Về nội dung kháng cáo.

[1]. Bị đơn (M) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, theo đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phân trách nhiệm Bảo hiểm TNDS cho người thứ 3 của M đối với sự kiện xảy ra ngày 28/11/2022. Theo đó, tại Tòa án cấp phúc thẩm M xác nhận có một phần trách nhiệm chi trả tiền Bảo hiểm TNDS cho người thứ 3 với mức 60% giá trị thiệt hại theo Hợp đồng bảo hiểm hai bên đã ký ngày 29/4/2022 và các Giấy chứng nhận bảo hiểm cấp ngày 12/9/2022, với lý do: Hậu quả xảy ra có một phần lỗi của Công ty TNHH vận tải V do neo đậu Tàu không đảm bảo an toàn; khi phát sinh sự kiện thì Thuyền trưởng và thuyền viên xử lý tình huống không phù hợp (Tàu đẩy không thả neo; khi có sự kiện lại thu neo Sà Lan).

[1.1]. Xét hiệu lực và tính hợp pháp của Hợp đồng bảo hiểm:

Hợp đồng bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu thủy nội địa số 1161/22/HD-TT/002-KDUB ngày 29/4/2022 cùng Phụ lục ngày 12/9/2022 được giao kết bằng văn bản, đúng thẩm quyền, trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái quy định pháp luật, đáp ứng đầy đủ điều kiện có hiệu lực theo Điều 12, Điều 13 Luật Kinh doanh bảo hiểm và các Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự. Do đó, xác định Hợp đồng bảo hiểm số 1161 là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[1.2]. Về sự kiện bảo hiểm: Ngày 28/11/2022, tại cửa sông Chanh thuộc địa phận thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, tàu đẩy VT TĐ 12A cùng 04 Sà lan VT-

20, VT-21, VT-22, VT-23 bị trôi neo, va chạm gây thiệt hại cho các bè nuôi Hàu, Hà của người dân.

Căn cứ vào các tài liệu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên; Báo cáo giám định cuối cùng của Công ty Cổ phần giám định Hàng hải Phương Bắc (NIC), có căn cứ xác định: Có sự va chạm giữa tàu đẩy VT và 04 Sà lan kèm theo với các lồng bè nuôi trồng thủy sản của các hộ dân tại khu vực cửa Sông Chanh vào lúc 01h30' ngày 28/11/2022. Như vậy, có căn cứ xác định có sự kiện xảy ra, không phải hành vi cố ý, có thiệt hại tài sản, có sự kiện bảo hiểm.

Các đương sự đều thống nhất xác nhận sự kiện phát sinh.

[1.3]. Về xác định lỗi và mức bồi thường thiệt hại:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, phía bị đơn xác định không có trách nhiệm bồi thường do thuộc trường hợp miễn trừ bảo hiểm. Tuy nhiên, căn cứ Điểm 4.2 Điều 4 Quy tắc bảo hiểm ban hành kèm Quyết định số 23/2016/QĐ-M và tình trạng thực tế tại thời điểm giám định; báo cáo giám định cuối cùng xác định không có cơ sở áp dụng điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm như lập luận của bị đơn.

Hợp đồng bảo hiểm được các bên ký kết ngày 29/4/2022 cùng phụ lục HĐBH lập ngày 12/9/2022 và các Giấy chứng nhận bảo hiểm do M cấp ngày 12/9/2022, đủ cơ sở xác định 01 Tàu đẩy và 04 Sà lan là các đối tượng bảo hiểm độc lập; mỗi phương tiện có giá trị bảo hiểm, phí bảo hiểm và mức trách nhiệm riêng. Không có thỏa thuận nào trong Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH) hoặc phụ lục HĐBH về việc gộp toàn bộ phương tiện thành một “đoàn lai” để chỉ áp dụng một mức trách nhiệm duy nhất/vụ. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường trách nhiệm dân sự cho 05 phương tiện, với tổng số tiền 1.950.000.000 đồng/phương tiện x 5 = 9.750.000.000 đồng, là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, phía bị đơn xác nhận: Có sự kiện được bảo hiểm; xác nhận thiệt hại phát sinh là đúng; tự xác nhận mức bồi thường bảo hiểm TNDS cho người thứ 3 theo Hợp đồng bảo hiểm là 60% giá trị bảo hiểm là do: Sự kiện bảo hiểm xảy ra phía nguyên đơn cũng có lỗi chủ quan.

[2]. Xét nội dung yêu cầu kháng cáo:

[2.1]. Về việc M cho rằng thiết kế tàu đẩy không đúng quy chuẩn kỹ thuật:

Tàu đẩy cũng như các Sà lan là đối tượng bảo hiểm đều được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa ngày 30/8/2022; đồng thời khi ký kết hợp đồng bảo hiểm phía M cũng đã tiến hành các thủ tục kiểm tra thực tế Tàu và khi đáp ứng được yêu cầu, M đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho Tàu đẩy và các Sà lan thể hiện ở 5 Giấy chứng nhận bảo hiểm. Do đó, việc M cho rằng thiết kế Tàu không đúng quy chuẩn là không có căn cứ.

[2.2]. Về việc M cho rằng Tàu neo đậu không đúng vị trí:

Tại công văn số 33/CVHHQN-ATANHH ngày 14/01/2025 của Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh, thể hiện: *“Khu vực xảy ra tai nạn nằm trong vùng nước cảng biển Quảng Ninh, nhưng không phải là khu vực được quy hoạch cho tàu thuyền neo đậu*

và đoàn VT TĐ 12A cũng không thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh về việc neo đậu tại khu vực này. Bên cạnh đó khu vực này cũng không được quy hoạch để nuôi trồng thủy sản và Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để yêu cầu các chủ bè mảng di dời khỏi khu vực để đảm bảo an toàn hàng hải”.

Tại kết luận điều tra vụ việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên, thể hiện: “Thuyền trưởng và các thuyền viên có lỗi trong việc thiếu hiểu biết về con nước, gió của khu vực cửa sông Chanh dẫn tới chọn vị trí thả neo chưa đảm bảo an toàn dẫn đến tàu bị trôi neo. Tuy nhiên đây không phải nguyên nhân dẫn đến vụ việc tai nạn”.

Tại thông báo kết quả giải quyết số 1330/TB-CQĐT ngày 26/12/2022 của Công an thị xã Quảng Yên, có nội dung xác nhận: “Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do sự cố, rủi ro. Thuyền trưởng và các thuyền viên có lỗi trong việc thiếu hiểu biết về con nước, gió của khu vực cửa sông Chanh dẫn tới chọn vị trí thả neo chưa đảm bảo an toàn, dẫn đến tàu bị trôi neo”.

Theo nguyên đơn trình bày: Khu vực neo đậu không có biển cấm neo đậu và tàu thuyền thường xuyên neo đậu ở đây.

Báo cáo giám định cuối cùng của Công ty thẩm định NIC đánh giá: “Trong quá trình thực hiện công tác chọn điểm neo tại thủy điện nhà máy đóng tàu Nasco là không phù hợp vì vị trí neo có dòng chảy tương đối phức tạp”. Phía công ty giám định cũng cho rằng nguyên tắc cơ bản đối với tàu thuyền hoạt động, thuyền viên phải nắm rõ được tính chất địa lý từng khu vực trên sông, luồng, các vị trí nhạy cảm như khúc cua, độ sâu, dòng chảy của từng khu vực để đưa ra hành động một cách phù hợp.

Theo tài liệu của Công an thị xã Quảng Yên và trình bày của các thuyền viên xác định vị trí từ chỗ neo đậu đến chỗ bãi nuôi trồng thủy sản khoảng 100m.

Xét thấy, Tàu đẩy và Sà lan không đỗ vào đúng bến bãi, đỗ quá gần với khu nuôi trồng thủy sản, thuyền trưởng và thuyền viên thiếu hiểu biết về con nước, gió. Do đó, khi thủy triều lên đã không đủ thời gian xử lý tình huống. Như vậy, phía thuyền trưởng và thuyền viên Tàu đẩy và Sà lan của Công ty VT có một phần lỗi trong việc lựa chọn vị trí neo đậu Tàu.

[2.3]. Về việc M cho rằng khi neo đậu, các Tàu và Sà lan không được neo đậu chắc chắn và xử lý tình huống trôi neo không phù hợp.

Xét thấy: Phía bị đơn cho rằng Tàu đẩy khi dừng đỗ nhưng thuyền trưởng không cho thả neo, mà chỉ buộc vào các Sà lan dẫn đến làm tăng tải trọng lên hệ thống neo của các Sà lan, dẫn đến tăng nguy cơ trôi neo. Tại báo cáo giám định xác nhận việc Tàu đẩy không thả neo khi dừng đỗ, tuy nhiên báo cáo giám định không kết luận về việc không thả neo làm ảnh hưởng đến sự chắc chắn của neo tàu.

Tại Báo cáo giám định của Công ty giám định NIC, đã đánh giá: “Khi máy chính được nổ để chống sự trôi dạt của tàu, thuyền viên đã kéo toàn bộ neo, xích neo. Do dòng chảy quá lớn không thắng được lực đẩy của dòng chảy và cả đoàn tàu đã bị trôi

rồi va chạm vào các bè hầu hà gần đó. Như vậy, hành động của thuyền viên trong trường hợp này là không phù hợp và thiếu kinh nghiệm xử lý tình huống”.

Tại điểm 9.2.5 Điều 9 của Hợp đồng bảo hiểm, quy định: “*Nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm: Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất được xác định theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật có liên quan”.*

Tại điểm 8.2.2 và điểm 8.3 Điều 8 bản “Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu thủy nội địa” số: 23/2016/QĐ-M ngày 01/01/2016 của M, quy định: “*Nghĩa vụ và quyền lợi của người được bảo hiểm: Phải kịp thời áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm cứu giúp, bảo vệ người, phương tiện và tài sản để ngăn ngừa, hạn chế tổn thất*”. và: “*M có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền đáng lẽ được bồi thường nếu người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những điều quy định trên”.*

Như vậy, có căn cứ xem xét kháng cáo của bị đơn trong việc xác định mức độ lỗi của nguyên đơn. Theo đó, HĐXX phúc thẩm xác định phần lỗi chủ quan của Công ty VT là 30%; M phải chịu trách nhiệm chi trả mức 70% giá trị bảo hiểm.

Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 4, khoản 4 Điều 12 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung năm 2010 và năm 2019); Điều 363 Bộ luật dân sự năm 2015. HĐXX phúc thẩm xác định M có trách nhiệm chi trả tiền Bảo hiểm TNDS cho người thứ 3 theo HĐBH được ký giữa M và Công ty VT, với số tiền là: $70\% \times 1.950.000.000 \text{ đồng/phương tiện} \times 05 = 6.825.000.000 \text{ đồng}$ (1).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết: Buộc M phải chịu trách bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người thứ 3 theo HĐBH với tổng số tiền là 9.750.000.000 đồng mà không xem xét lỗi của Công ty VT là không phù hợp. Do đó, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần sửa lại phần quyết định này của bản án sơ thẩm cho phù hợp.

[2.4]. Về nghĩa vụ trả lãi do chậm thanh toán:

Tại Thông báo bồi thường số: 428/2023/M -GĐBTHH ngày 23/6/2023 của M gửi Công ty VT, thì phía bị đơn (M) xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đồng ý bồi thường số tiền 1.950.000.000 đồng và nếu đồng ý với số tiền bảo hiểm này, phía VT ban hành thư chấp nhận bồi thường để M thanh toán.

Xét thấy: Theo Điều 8.6.2 của Hợp đồng bảo hiểm và quy định tại điểm 12.4.1 Điều 12 bản Quy tắc số 23/2016/QĐ-M, quy định: “*Bên bảo hiểm có trách nhiệm giải quyết bồi thường tổn thất trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu của bên Bảo hiểm, trừ trường hợp cần xác minh thêm hồ sơ”.*

Theo điểm 12.4.3 Điều 12 của bản Quy tắc số 23/2016/QĐ-M, quy định: “*Nếu người được bảo hiểm chỉ mới chấp nhận một phần của toàn bộ số tiền khiếu nại thì M sẽ bồi thường trước phần đó, và số tiền còn lại sẽ tiếp tục xem xét giải quyết khi người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với M về số tiền bồi thường”.*

Như vậy, sau khi có Thông báo bồi thường thì cùng ngày 23/6/2023, Công ty VT đã có phúc đáp không đồng ý với số tiền bồi thường 1.950.000.000 đồng và đòi mức bồi thường là 9.750.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ đó tới nay phía M chưa thanh

toán cho phía Công ty VT khoản tiền nào. Do vậy, M phải chịu tiền lãi chậm thanh toán cho số tiền 1.950.000.000 đồng trước đó đã đồng ý chi trả; số tiền bồi thường còn lại M không phải chịu lãi suất do chậm thanh toán.

Việc chậm thanh toán làm phát sinh nghĩa vụ trả lãi theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự và Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm. Yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi suất 10%/năm từ ngày 23/7/2023 đến khi thanh toán xong là phù hợp quy định của pháp luật. Theo đó M phải chịu khoản tiền lãi tính từ ngày 23/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/6/2025), là: $1.950.000.000đ \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 697 \text{ ngày} = 372.370.000 \text{ đồng}$ (làm tròn số) **(2)**.

Từ các phân tích trên có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của Bị đơn.

Theo đó, M phải thanh toán trả cho Công ty VT theo Hợp đồng bảo hiểm để chi trả tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho người thứ 3 với tổng số tiền là: **(1) + (2) = 6.825.000.000 đồng + 372.370.000 đồng = 7.197.370.000 đồng** (*Bảy tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng*).

[2.5]. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn (M) phải chịu tiền án phí sơ thẩm tương ứng phần nghĩa vụ phải thanh toán là: 115.197.370 đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 147, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì HĐXX phúc thẩm sửa lại phần án phí sơ thẩm theo quy định.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần và Bản án sơ thẩm bị sửa nên bị đơn không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lý do trên,

Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ (M). Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 57/2025/KDTM-ST ngày 24-6-2025 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (***nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội***), cụ thể:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH vận tải V đối với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm:

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ chi trả tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho người thứ 3 theo Hợp đồng bảo hiểm số 1161/22/HD-TT/002-KDUB lập ngày 29/4/2022 và Phụ lục hợp đồng lập ngày 12/9/2022, cho Công ty TNHH vận tải V với tổng số tiền là: **7.197.370.000 đồng** (*Bảy tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng*), trong đó: (1) Tiền chi trả Bảo hiểm trách nhiệm dân sự là 6.825.000.000 đồng và (2) tiền lãi là: 372.370.000 đồng.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ (M) tiếp tục phải chịu tiền lãi trên số tiền bồi thường chậm trả tính từ ngày 25/6/2025 cho đến khi Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ thực hiện xong nghĩa vụ, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

1.2. Về án phí sơ thẩm: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ (M) phải chịu 115.197.370 đồng (*Một trăm mười lăm triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn, ba trăm bảy mươi đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH vận tải V số tiền tạm ứng án phí 58.875.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0019216 ngày 13/12/2023 và số tiền tạm ứng án phí 12.792.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019422 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (***nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hà Nội***).

2. Về án phí phúc thẩm: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm QĐ (M) không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Bảo lưu số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0062706 ngày 30/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (***nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hà Nội***) để đảm bảo thi hành án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2-Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Chí Nguyễn